

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T B  
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 02-02-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông N C D

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông N T P;

2. Ông H V N.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ V T là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà B, tỉnh Quảng N.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông tham gia phiên tòa:** Ông P H T - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST - DS, ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (nợ tiền)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-DS ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Bạch Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn Bình T, xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng N, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Bình Thanh, xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Bạch Thị H trình bày:*

Ngày 23 tháng 01 năm 2020 chị Trần Thị Thu N, ở thôn Bình Thanh, xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng N có đến nhà tôi (H), tại thôn Bình T, xã Trà B, huyện T B, để lo cho gia đình số tiền là 302.750.000 đồng, việc tính lãi khi vay hai bên không đặt ra, chị Nt trực tiếp viết giấy, ký trong mượn tiền và cam kết mượn tiền, chị N hứa ra ngoài ngày (có nghĩa là qua tết âm lịch năm 2020 sẽ trả dần), nhưng sau thời gian nên trên tôi đã hỏi nhiều lần chị N hứa nhưng không trả tiền. sau đó chị Nguyệt bỏ nhà ra

đi khỏi địa phương không báo cho Bà biết về nơi cư trú mới, hiện nay Bà không biết chị N đang ở đâu, làm gì, gia đình của chị N cũng không xác định được đang ở đâu.

Nay Bà yêu cầu Toà án nhân dân huyện Trà Bồng giải quyết: Buộc chị Trần Thị Thu N phải trả số tiền gốc là 302.750.000 đồng, (Bằng chữ: Ba trăm lẻ hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu N: Quá trình giải quyết vụ án, chị N đã được Toà án tiến hành niêm yết công khai hợp lệ tất cả văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 275, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị H, tuyên buộc chị Trần Thị Thu N trả số tiền nợ gốc: 302.750.000 đồng, (Bằng chữ: Ba trăm lẻ hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp về dân sự phát sinh theo thỏa thuận giữa bà H và chị N về hợp đồng dân sự vay số tiền giữa cá nhân và cá nhân. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về dân sự giữa bà H và chị N, có địa chỉ: Xã Trà B, huyện Trà B, tỉnh Quảng N.

Toà án nhân dân huyện Trà Bồn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xét xử vắng: Bà Bạch Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn sau khi xác lập Giấy mượn tiền, chị Nt bỏ đi khỏi địa phương không thực hiện nghĩa vụ về thông báo cho bà H biết nơi cư trú mới. Trong quá trình giải quyết Toà án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ tất cả Thông báo, Giấy triệu tập cho bị đơn.

Xét nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn chị Trần Thị Thu N quy định tại Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, Toà án đã tiến hành xác minh và được biết chị Trần Thị Thu N hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ. Việc chị Nguyệt không có mặt tại địa phương và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho địa mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú, được xem là cố tình giấu địa chỉ.

Toà án nhân dân huyện Trà B đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị N nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị N là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc chị Trần Thị Thu N phải trả số tiền gốc là 302.750.000 đồng, theo Giấy mượn tiền ngày 23 tháng 01 năm 2020.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Thu N phải chịu 15.137.500 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Hoàn trả lại bà Bạch Thị H theo số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001066 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 40, 117 và Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Trần Thị Thu N.

*Tuyên xử:*

1. Buộc chị Trần Thị Thu N phải có trách nhiệm trả cho bà Bạch Thị Hương số tiền vay nợ gốc là 302.750.000 đồng, (Bằng chữ: Ba trăm lẻ hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu N phải chịu 15.137.500 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Hoàn trả lại bà Bạch Thị H theo số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001066 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

Kể từ ngày bà Bạch Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị Thu N không chịu trả số tiền nêu trên thì chị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, quyền được yêu cầu công bố hay không công bố bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND huyện Trà B;
- Chi cục THADS huyện Trà B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**